TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Chiêm Hoá, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Quan Thị V, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn BG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**Bị đơn:* Ông Quan Văn V1, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Quân Thị Q, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn NG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Quân Văn C, sinh năm 1945 và ông Quan Văn B, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Thôn BG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quan Thị V, sinh năm 1949; Địa chỉ: Thôn BG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quyền sử dụng đất:

2.1.1. Bà Quan Thị V được quyền sử dụng diện tích là 45.494,1m^2 đất, đất rừng sản xuất là một phần của thửa đất số 129, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: KC, thôn BG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đã được UBND huyện Chiêm Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 762621, ngày 20/11/2008, chủ sử dụng đất: Hộ ông Quân Văn C, sinh năm 1945 và bà Quan Thị V, sinh năm 1949, trị giá 545.929.200 đồng và tài sản gắn liền trên đất.

Diện tích đất bà Quan Thị V được quyền sử dụng được quy định là thửa số 02 theo bản trích đo hiện trạng sử dụng đất đang có tranh chấp giữa nguyên đơn bà Quan Thị V và bị đơn ông Quan Văn V1, Quân Thị Q, hệ tọa độ VN-2000, khu vực thôn BG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tỉ lệ 1:1000 và được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 11 - 12 - 13 - 14 - 15 - 16 - 17 - 37 - 36 - 35 - 34 - 33 - 32 - 31- 30 - 29 - 28 - 27 - 26 - 25 - 11 *(Có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định)*, có các cạnh tiếp giáp cụ thể:

- Cạnh giáp thửa đất số 92 là diện tích đất hiện hộ ông Hoàng Đức C đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 25 - 26 - 27 có chiều dài 126,0m.

- Cạnh giáp thửa đất số 106 là diện tích đất hiện hộ ông Nông Chính H đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 27 - 28 có chiều dài 108,0m.

- Cạnh giáp thửa đất số 118 là diện tích đất hiện hộ ông Hoàng Văn H đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 28 - 29 - 30 có chiều dài 40,6m.

- Cạnh giáp thửa đất số 145 là diện tích đất hiện hộ ông Quân Đức H đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 30 - 21 - 32 - 33 - 34 có chiều dài 62,8m.

- Cạnh giáp thửa đất số 163 là diện tích đất hiện hộ ông Quân Văn C đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 34 - 35 có chiều dài 107,5m.

- Cạnh giáp thửa đất số 157 là diện tích đất nghĩa địa của thôn (NTD) được xác định bởi các điểm liên tục 35 - 36 - 37 - 17 có chiều dài 218,7.

- Cạnh giáp diện tích đất 11.483,7m^2 (là một phần diện tích đất của thửa đất số 129) là diện tích đất hiện hộ ông Quan Văn V1 và bà Quân Thị Q đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 11 - 12 - 13 - 14 - 15 - 16 - 17 có chiều dài 275,3m.

- Cạnh giáp thửa đất số 69 là diện tích đất hộ ông Quan Văn V đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 11 - 25 có tổng chiều dài là 102,5m.

2.1.2. Ông Quan Văn V1 và bà Quân Thị Q được quyền sử dụng diện tích là 11.483,7m^2 đất, đất rừng sản xuất là một phần của thửa đất số 129, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: KC, thôn BG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đã được UBND huyện Chiêm Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số AL 762621, ngày 20/11/2008, chủ sử dụng đất: Hộ ông Quân Văn C, sinh năm 1945 và bà Quan Thị V, sinh năm 1949. Trị giá 137.804.400 đồng và tài sản gắn liền trên đất.

Diện tích đất ông Quan Văn V1 được quyền sử dụng được quy định là thửa số 01 theo bản trích đo hiện trạng sử dụng đất đang có tranh chấp giữa nguyên đơn bà Quan Thị V và bị đơn ông Quan Văn V1, bà Quân Thị Q, hệ tọa độ VN-2000, khu vực thôn BG, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tỉ lệ 1:1000 và được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 - 11 - 12 - 13 - 14 - 15 - 16 - 17 - 18 - 19 - 20 - 21 - 22 - 23 - 24 - 1 *(Có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định),*có các cạnh tiếp giáp cụ thể:

- Cạnh là diện tích đất 45.494,1m^2 là một phần diện tích đất của thửa đất số 129 là diện tích đất hiện bà Quan Thị V đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 11 - 12 - 13 - 14 - 15 - 16 - 17 có chiều dài 275,3m.

- Cạnh giáp đất nghĩa địa của thôn (NTD) được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 17 - 18 - 19 - 20 - 21 có chiều dài 57,0m.

- Cạnh giáp đường quốc lộ ĐH13 được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 21 - 22 - 23 - 24 - 1 có chiều dài 54,6m.

- Cạnh giáp thửa đất số 02 là diện tích đất hiện hộ ông Ma Đình D và thửa đất số 01 là diện tích đất hiện hộ ông Quyền Văn H đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10 có chiều dài 307,4m.

- Cạnh giáp thửa đất số 69 là diện tích đất hiện hộ ông Quan Văn V đang sử dụng được xác định bởi các điểm nối liền liên tục 10 - 11 có chiều dài là 13,6m.

Bà Quan Thị V, ông Quan Văn V1 và bà Quân Thị Q có nghĩa vụ kê khai, đăng ký cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ tổng là 15.064.000 đồng, cụ thể: Chi phi đo đạc là 12.464.000 đồng; Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng. Bà Quan Thị V và anh Quan Văn V1, chị Quân Thị Q cùng thống nhất thỏa thuận:

+ Bà Quan Thị V có nghĩa vụ chịu 50% chi phí tố tụng là 7.532.000 đồng.

+ Ông Quan Văn V1 và bà Quân Thị Q có nghĩa vụ chịu 50% chi phí tố tụng là 7.532.000 đồng. Ông V1, bà Q có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Quan Thị V số tiền là 7.532.000 đồng.

2.3. Về án phí:

- Bà Quan Thị V được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (là người cao tuổi). Trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí 500.000^đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002692 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Quan Văn V1 và bà Quân Thị Q được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (thuộc diện hộ nghèo).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh